TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
T□NH QU□NG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Đàm Chí Thân
- Ông Nguyễn Văn Bốn

Th- kY phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lY số 27/2022/HSST ngày 01/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị H;** Sinh ngày 20/10/1990 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và bà: Lê Thị H1. Có chồng là Ngô Văn M và 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16/5/2022 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm của TAND thị xã Q. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Ngô Văn Đường, sinh năm 1963. Nơi thường trú: khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.
- Anh Ngô Văn M, sinh năm 1986. Nơi thường trú: khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* Người làm chứng:
1. Hoàng Thị Th, sinh năm 1988. Nơi thường trú: tổ 1, khu Tân Lập, phường P, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.
2. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988. Nơi thường trú: tổ 3, khu Tân Lập 1, phường P, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.
3. Trần Duy Y, sinh năm 1984. Nơi thường trú: tổ 2, khu Nam Trung, phường K, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do khó khăn về kinh tế, khoảng tháng 9/2021 Trương Thị H nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình để bán thửa đất của ông Ngô Văn Đ1 (bố chồng H) lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quá trình làm việc tại Công ty TNHH Sao Vàng, Thành phố U, H quen một phụ nữ tên H2, người này tự giới thiệu làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 30.000.000đ, H đồng ý. Hôm sau H giao đủ tiền và giấy tờ kèm theo gồm Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân cho H2. Khoảng tháng 10/2021 H2 đưa lại cho H Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CX 637076 mang tên Trương Thị H tại thửa đất 06 tờ bản đồ 99, địa chỉ: khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh diện tích 200m2. Đây là thửa đất mà H đang sinh sống và là tài sản của ông Đ1. Sau khi làm được Giấy chứng nhận giả, H mang về nhà cất giấu. Đến ngày 17-18/11/2021, H nhờ chị Hoàng Thị Th (làm cùng Công ty TNHH Sao Vàng) tìm người mua đất, chị Th đã giới thiệu cho chị Nguyễn Thị Nh (là bạn) đồng ý, muốn xem để mua. H gửi 2 ảnh chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Trương Thị H có thửa đất số 06, tờ bản đồ 99 để chị gửi cho chị Th, Th gửi cho Nh đồng thời H báo giá 250.000.000đ; Ngày 22/11/2021 chị Th dẫn chị Nh đến khu Hải Hòa xem đất, sau khi xem xong, chị Nh trả giá 200.000.000đ, H đồng ý; chị Th báo và hẹn H hôm sau chuẩn bị Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ hộ khẩu để làm thủ tục chuyển nhượng. Ngày hôm sau, H chưa chuẩn bị đủ giấy tờ, đến 24/11/2021, H chuẩn bị đủ giấy tờ và báo Th biết, chị Th thông báo cho Nh đến cổng bảo vệ Công ty TNHH Sao Vàng, Thành phố U lấy Giấy chứng nhận. Cùng ngày, khoảng 13 giờ 35 phút, chị Nh cùng anh Trần Duy Y tới Công ty TNHH Sao Vàng, Thành phố U lấy Giấy chứng nhận để xem và mang xuống Văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất - Trung tâm hành chính công thị xã Q kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q phát hiện Giấy chứng nhận mang tên Trương Thị H là giả đồng thời báo Công an đến làm việc.

Kết luận giám định số 221/KLGĐ ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 (Một) "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CX 637076 ghi Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Bà: Trương Thị H" do UBND thị xã Q cấp, đề ngày 10/9/2021" là Giấy chứng nhận giả.

Kết quả làm việc tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q, ông Phạm Minh Hải (Giám đốc) cho biết: Căn cứ hồ sơ lưu tại Văn phòng có thửa đất số 06, tờ bản đồ 99 tại khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q số seri DB320999 cấp cho hộ ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1963, nơi thường trú: khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q, Quảng Ninh.

Kết quả làm việc tại Chi nhánh và Công ty TNHH Hữu Hạn Sao Vàng, Thành phố U thể hiện: qua làm việc và cho Trương Thị H nhận dạng (1.000 công nhân đang làm việc tại phân xưởng may và thông tin cùng ảnh chân dung 22 công nhân tên H2 của bộ phận may), H xác định không nhận dạng được ai là H2 đã giúp H làm Giấy chứng nhận giả;

Cáo trạng số 31/CT-VKSQY ngày 31/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Trương Thị H về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Thị H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật cải tạo để nuôi 3 con nhỏ. Bị cáo chưa chiếm đoạt được bất cứ tài sản nào từ việc sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Việc làm giả Giấy chứng nhận chỉ bị cáo và H2 biết. Số tiền làm Giấy chứng nhận giả là tài sản chung của H và chồng là anh Ngô Văn M, hiện tại anh M đã biết việc bị cáo lấy 30.000.000đ nhưng không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Ngô Văn Đ1 có lời khai thể hiện: Thửa đất 06 tờ bản đồ 99 tại khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q là thửa đất của ông, do ông khai hoang từ năm 1982, đến tháng 12/11/2021 ông được UBND thị xã Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 320999 với diện tích 433,3m2 ông chưa chuyển nhượng, tặng cho ai thửa đất này. Ông cũng không có ý định tặng cho con trai (Ngô Văn M) và con dâu (Trương Thị H). Việc H làm Giấy chứng nhận giả ông không biết, khoảng 02 tuần trước ông mới biết việc H dùng Giấy chứng nhận giả để cầm, làm tin vay tiền trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Ngô Văn M (chồng bị cáo H) có lời khai thể hiện: việc H làm giả, sử dụng Giấy chứng nhận giả anh không biết, khi vợ anh bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc anh mới biết. Số tiền (30.000.000đ) H dùng vào việc làm giả Giấy chứng nhận là tiền tiết kiệm của vợ chồng, anh không có yêu cầu gì về số tiền này. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, vợ chồng anh còn có các con nhỏ.

Người làm chứng Hoàng Thị Th khai: khoảng ngày 17, 18/11/2021 chị nhận được tin nhắn, điện thoại của H (là đồng nghiệp) nói gặp vấn đề khó khăn về tài chính, có đất ở khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q muốn bán, nhờ chị tìm người mua hộ, chị đã giới thiệu cho chị Nguyễn Thị Nh và dẫn chị Nh đi xem đất như nội dung vụ án đã nêu, sau khi nhận được ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của H gửi, chị đã xóa nội dung tin nhắn, trước khi xóa chị đã kịp thời lưu lại 02 ảnh chụp Giấy chứng nhận chị H gửi lưu vào bộ nhớ điện thoại, chị đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; chị Nh không hứa hẹn hoặc trả cho chị lợi ích gì.

Người làm chứng Nguyễn Thị Nh khai: chị với chị Th gần nhà nhau, do có nhu cầu mua 1 thửa đất, được chị Th giới thiệu cho chị về việc H có thửa đất bán tại khu Hải Hòa, phường Đ, thị xã Q. Sự việc diễn ra như nội dung vụ án đã nêu; chị không quen biết, chưa gặp H bao giờ đồng thời chưa giao dịch gì đối với mảnh đất mang tên Trương Thị H.

Người làm chứng Trần Duy Y có lời khai xác nhận ngày 24/11/2021 chị Nh rủ anh xuống Q kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất chị Nh muốn mua. Tại Trung tâm hành chính công thị xã Q anh là người trực tiếp nhờ một cán bộ kiểm tra Giấy chứng nhận, nghi ngờ là Giấy chứng nhận giả, người này đã báo Giám đốc Văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất đồng thời Văn phòng báo Công an xuống làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc do khó khăn về kinh tế đã nhờ người làm ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chính mình giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của ông Ngô Văn Đ1, rồi sử dụng Giấy chứng nhận giả nhằm lừa dối người khác bằng hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải của mình để chiếm đoạt tài sản, phù hợp với lời khai của người làm chứng về việc bị cáo nhờ tìm người mua thửa đất, khách hàng mua thửa đất rồi gửi hình ảnh, Giấy chứng nhận giả cho họ; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bị cáo tự ý sử dụng thông tin thật về thửa đất để làm giả Giấy chứng nhận mặc dù không được tặng cho hay chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất; phù hợp với biên bản làm việc ngày 24/11/2021 tại Trung tâm hành chính công thị xã Q; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Bản ảnh và Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 9 năm 2021 Trương Thị H có hành vi thuê người khác làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CX637076 do UBND thị xã Q cấp ngày 10/9/2021 cho Trương Thị H rồi sử dụng Giấy chứng nhận giả để thực hiện hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Nh trái pháp luật nhưng chưa chuyển nhượng được thì bị phát hiện. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự:

"Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm"...

Đối với người phụ nữ tên H2 làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CX 637076 giả cho H, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Trương Thị H là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về giấy tờ, về đất đai. Bị cáo đã nhờ người làm ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giống với Giấy chứng nhận thật đồng thời còn sử dụng Giấy chứng nhận giả này nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện ghép bởi 2 hành vi gồm làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về các hành vi tương ứng với tính chất mức độ, mức độ phạm tội mới đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục riêng.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nh hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[5] Về vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 637076 ghi Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: bà Trương Thị H" do UBND thị xã Q cấp, đề ngày 10/9/2021" giả là vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo do đó phải lưu trữ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Số tiền 30.000.000đ anh Ngô Văn M không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trương Thị H phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Trương Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 và khoản 3 Điều 124 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Trương Thị H kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQĐ4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án: bị cáo Trương Thị H chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, NCQL,NVLQ;*
- *Lưu.*